

CYCOLAC™ Nhựa MG47F

Nhựa ABS đa dụng, đúc phun, đem đến sự cân bằng các đặc tính gia công như ý. Tuân thủ FDA.

CÁC ĐẶC TÍNH ĐIỂN HÌNH¹

GIÁ TRỊ ĐIỂN HÌNH

ĐƠN VỊ

Tiêu chuẩn

CƠ HỌC

Ứng suất kéo, tại điểm uốn, Loại I, 5 mm/phút	440	kgf/cm ²	ASTM D 638
Ứng suất kéo, tại điểm đứt, Loại I, 5 mm/phút	330	kgf/cm ²	ASTM D 638
Biến dạng kéo, tại điểm uốn, Loại I, 5 mm/phút	2	%	ASTM D 638
Biến dạng kéo, tại điểm đứt, Loại I, 5 mm/phút	24	%	ASTM D 638
Mô-đun kéo, 5 mm/phút	23100	kgf/cm ²	ASTM D 638
Ứng suất uốn, điểm uốn, 1.3 mm/phút, nhịp 50 mm	710	kgf/cm ²	ASTM D 790
Mô-đun uốn, 1.3 mm/phút, nhịp 50 mm	23400	kgf/cm ²	ASTM D 790
Độ cứng, Rockwell R	112	-	ASTM D 785
Ứng suất kéo, tại điểm uốn, 50 mm/phút	47	MPa	ISO 527
Ứng suất kéo, tại điểm đứt, 50 mm/phút	35	MPa	ISO 527
Biến dạng kéo, tại điểm uốn, 50 mm/phút	2.6	%	ISO 527
Biến dạng kéo, tại điểm đứt, 50 mm/phút	25	%	ISO 527
Mô-đun kéo, 1 mm/phút	2370	MPa	ISO 527
Ứng suất uốn, tại điểm uốn, 2 mm/phút	70	MPa	ISO 178
Mô-đun uốn, 2 mm/phút	2200	MPa	ISO 178

VA ĐẬP

Va đập theo Izod, có khía, 23°C	32	cm-kgf/cm	ASTM D 256
Tổng năng lượng va đập không dùng dụng cụ, 23°C	305	cm-kgf	ASTM D 3763
Va đập theo Izod, có khía 80*10*4 +23°C	22	kJ/m ²	ISO 180/1A
Va đập theo Izod, có khía 80*10*4 -30°C	8	kJ/m ²	ISO 180/1A
Charpy 23°C, khía V Edgew 80*10*4 sp=62mm	26	kJ/m ²	ISO 179/1eA
Charpy -30°C, khía V Edgew 80*10*4 sp=62mm	9	kJ/m ²	ISO 179/1eA

(1) Chỉ là các giá trị điển hình. Có thể có sai khác với dung sai thông thường đối với các màu khác nhau. Tất cả các giá trị đều được đo sau ít nhất 48 giờ lưu kho ở 23°C/50% độ ẩm tương đối. Tất cả các tính năng, trừ tỷ lệ nóng chảy theo lưu lượng và lưu lượng nóng chảy được đo trên các mẫu đúc phun. Mọi mẫu thí nghiệm theo các tiêu chuẩn thí nghiệm ISO được chuẩn bị theo tiêu chuẩn ISO 294.

(2) Chỉ dùng dữ liệu điển hình cho các mục đích lựa chọn. Không dùng để thiết kế bộ phận hoặc công cụ.

(3) Bảng đánh giá này không định phản ánh những nguy hại được trình bày trong văn bản này hoặc bất kỳ tài liệu khác theo các điều kiện chảy thực tế.

(4) Đo lường nội bộ theo các tiêu chuẩn UL.

(5) Đo lường được thực hiện trên phiếu thí nghiệm phòng thí nghiệm. Độ co thực tế có thể vượt ngoài phạm vi do những khác biệt về điều kiện gia công, thiết bị, hình dạng bộ phận và thiết kế của công cụ. Khuyến nghị tiến hành nghiên cứu độ co khuôn đúc với công cụ thay thế hoặc kế thừa trước các công cụ cắt cho độ đúc mới.

(6) Cần lớp áo cứng để vượt qua ngọn lửa dọc 60 giây một cách ổn định.

Nguồn GMD, cập nhật mới nhất:

LIÊN HỆ VỚI VĂN PHÒNG KINH DOANH BÀN XỬ ĐỂ BIẾT SỰ SẴN CÓ SẢN PHẨM TRONG KHU VỰC.

KHUỖC TỰ TRÁCH NHIỆM: CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, VÀ DỊCH VỤ CỦA SAUDI BASIC INDUSTRIES CORPORATION (SABIC) HOẶC ĐƠN VỊ HOẶC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY (BÊN BÁN) ĐƯỢC BÁN THEO CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN CỦA BÊN BÁN. CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN NÀY CÓ THỂ ĐƯỢC GỬI THEO YÊU CẦU, THÔNG TIN VÀ GỢI Ý TRONG VĂN BẢN NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP CHẶT. TUY NHIÊN, BÊN BÁN KHÔNG ĐẠI DIỆN, BẢO HÀNH HAY BẢO ĐẢM, HIỆN NGON HAY HẠN Y (i) RẰNG BẤT KỲ KẾT QUẢ NÀO ĐƯỢC NẾU TRONG VĂN BẢN NÀY SẼ LÀ TƯƠNG TỰ TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG CUỐI, HAY (ii) VỀ HIỆU QUẢ HOẶC ĐỘ AN TOÀN CỦA BẤT KỲ THIẾT KẾ HOẶC ỨNG DỤNG NÀO TÍCH HỢP CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HOẶC GỢI Ý CỦA BÊN BÁN, TRỪ KHI CÓ QUY ĐỊNH KHÁC TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN CỦA BÊN BÁN, BÊN BÁN SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ TỒN THẤT NÀO GÂY RA TỪ VIỆC SỬ DỤNG CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ, HOẶC GỢI Ý ĐƯỢC NẾU TRONG VĂN BẢN NÀY CỦA BÊN BÁN. Mọi người dùng chịu trách nhiệm tự quyết định về tính phù hợp của các vật liệu, sản phẩm, dịch vụ, hoặc gợi ý của Bên Bán cho mục đích sử dụng cụ thể của người dùng thông qua việc sử dụng cuối phù hợp và các biện pháp kiểm tra và phân tích khác. Không nội dung nào trong văn bản này hoặc tuyên bố bằng lời sẽ được coi là thay đổi hoặc chối từ bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Kiện Bán Hàng Tiêu Chuẩn của Bên Bán đối với phần Khước từ Trách nhiệm này, trừ khi Bên Bán có sự đồng thuận cụ thể bằng văn bản và ký tên. Các tuyên bố của Bên Bán liên quan đến việc sử dụng bất kỳ vật liệu, sản phẩm, dịch vụ, hoặc thiết kế nào sẽ không, không dùng cho mục đích, và sẽ không được hiểu là bảo đảm bất kỳ giấy phép nào theo bất kỳ sáng chế nào hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác của Bên Bán hoặc là gợi ý sử dụng bất kỳ vật liệu, sản phẩm, dịch vụ hoặc thiết kế theo cách vi phạm bất kỳ quyền sáng chế hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác. SABIC và các thương hiệu có đánh dấu ™ là thương hiệu của SABIC hoặc các đơn vị trực hoặc công ty con của công ty này.

© 2016 Saudi Basic Industries Corporation (SABIC).

CYCOLAC™ Nhựa MG47F

CÁC ĐẶC TÍNH ĐIỂN HÌNH¹

NHIỆT

CÁC ĐẶC TÍNH ĐIỂN HÌNH ¹	GIÁ TRỊ ĐIỂN HÌNH	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Nhiệt độ hóa mềm Vicat, Tỷ lệ B/50	99	°C	ASTM D 1525
Nhiệt độ biến dạng nhiệt (HDT), 0.45 MPa, 3.2 mm, không tối	94	°C	ASTM D 648
HDT, 1.82 MPa, 3.2mm, không tối	80	°C	ASTM D 648
Hệ số giãn nở nhiệt (CTE), -40°C đến 40°C, hướng dọc	8.82E-05	1/°C	ASTM E 831
CTE, -40°C đến 40°C, ngang dọc	8.82E-05	1/°C	ASTM E 831
Nhiệt độ hóa mềm Vicat, Tỷ lệ B/50	98	°C	ISO 306
Nhiệt độ hóa mềm Vicat, Tỷ lệ B/120	100	°C	ISO 306
HDT/Af, 1.8 MPa Flatw 80*10*4 sp=64mm	81	°C	ISO 75/Af
Chỉ số nhiệt tương đối, điện	60	°C	UL 746B
Chỉ số nhiệt tương đối, cơ, có va đập	60	°C	UL 746B
Chỉ số nhiệt tương đối, cơ, không va đập	60	°C	UL 746B

VẬT LÝ

Trọng lượng riêng	1.04	-	ASTM D 792
Độ co khuôn đúc, hướng dọc, 3.2 mm (5)	0.5 - 0.8	%	Phương pháp SABIC
Lưu lượng nóng chảy, 230°C/3.8 kgf	5.6	g/10 phút	ASTM D 1238
Độ dính nóng chảy, 240°C, 1000 sec-1	2250	Thăng bằng	ASTM D 3825
Tỷ trọng	1.04	g/cm ³	ISO 1183
Lưu lượng nóng chảy, 220°C/10.0 kg	18	g/10 phút	ISO 1133

ĐIỆN

Điện trở hồ quang, Vonfram (PLC)	6	Mã PLC	ASTM D 495
Đánh lửa dây nóng (PLC)	3	Mã PLC	UL 746A
Tỷ lệ phóng điện hồ quang cao áp (PLC)	3	Mã PLC	UL 746A
Đánh lửa hồ quang cường độ dòng cao, bề mặt (PLC)	0	Mã PLC	UL 746A
Chỉ số phóng điện tương đối (UL) (PLC)	0	Mã PLC	UL 746A

CÁC TÍNH CHẤT NGỌN LỬA

Được UL công nhận, Loại ngọn lửa 94HB (3)	1.5	mm	UL 94
---	-----	----	-------

(1) Chỉ là các giá trị điển hình. Có thể có sai khác với dung sai thông thường đối với các màu khác nhau. Tất cả các giá trị đều được đo sau ít nhất 48 giờ lưu kho ở 23°C/50% độ ẩm tương đối. Tất cả các tính năng, trừ tỷ lệ nóng chảy theo lưu lượng và lưu lượng nóng chảy được đo trên các mẫu đúc phun. Mọi mẫu thí nghiệm theo các tiêu chuẩn thí nghiệm ISO được chuẩn bị theo tiêu chuẩn ISO 294.

(2) Chỉ dùng dữ liệu điển hình cho các mục đích lựa chọn. Không dùng cho thiết kế bộ phận hoặc công cụ.
(3) Bảng đánh giá này không định phản ánh những nguy hại được trình bày trong văn bản này hoặc bất kỳ văn bản khác theo các điều kiện cháy thực tế.

(4) Đo lường nội bộ theo các tiêu chuẩn của UL.

(5) Đo lường được thực hiện từ phiếu thí nghiệm phòng thí nghiệm. Độ co thực tế có thể vượt ngoài phạm vi do những khác biệt về các điều kiện gia công, thiết bị, hình dáng bộ phận và thiết kế của công cụ. Khuyến nghị tiến hành nghiên cứu độ co khuôn đúc với công cụ thay thế hoặc kế thừa trước các công cụ cắt cho đồ được đúc mới.

(6) Cán lớp áo cứng để vượt qua ngọn lửa dọc 60 giây một cách ổn định.

Nguồn G, cập nhật mới nhất:

LIÊN HỆ VỚI VĂN PHÒNG KINH DOANH BẢN XỬ ĐỂ BIẾT SỰ SẴN CÓ CỦA SẢN PHẨM TRONG KHU VỰC.

KHƯỚC TỬ TRÁCH NHIỆM: CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, VÀ DỊCH VỤ CỦA SAUDI BASIC INDUSTRIES CORPORATION (SABIC) HOẶC ĐƠN VỊ HOẶC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY (BÊN BẢN) ĐƯỢC BẢN THEO CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN CỦA BÊN BẢN, CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN NÀY CÓ THỂ ĐƯỢC GỬI THEO YÊU CẦU, THÔNG TIN VÀ GỢI Ý TRONG VĂN BẢN NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP CHẤM THẬT. TUY NHIÊN, BÊN BẢN KHÔNG ĐẠI DIỆN, BẢO HÀNH HAY BẢO ĐẢM, HIỆN NGÔN HAY HÀM Ý (i) RẰNG BẤT KỲ KẾT QUẢ NÀO ĐƯỢC NẾU TRONG VĂN BẢN NÀY SẼ LÀ TƯƠNG TỰ TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG CUỐI, HAY (ii) VỀ HIỆU QUẢ HOẶC ĐỘ AN TOÀN CỦA BẤT KỲ THIẾT KẾ HOẶC ỨNG DỤNG NÀO TÍCH HỢP CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HOẶC GỢI Ý CỦA BÊN BẢN, TRỪ KHI CÓ QUY ĐỊNH KHÁC TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN CỦA BÊN BẢN. BÊN BẢN SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ TỒN THẤT NÀO GÂY RA TỰ VIỆC SỬ DỤNG CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ, HOẶC GỢI Ý ĐƯỢC NẾU TRONG VĂN BẢN NÀY CỦA BÊN BẢN. Mọi người dùng chịu trách nhiệm tự quyết định về tính phù hợp của các vật liệu, sản phẩm, dịch vụ, hoặc gợi ý của Bên Bản cho mục đích sử dụng cụ thể của người dùng thông qua việc sử dụng cuối phù hợp và các biện pháp kiểm tra và phân tích khác. Không nội dung nào trong văn bản này hoặc tuyên bố bằng lời sẽ được coi là thay đổi hoặc chối từ bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Kiện Bán Hàng Tiêu Chuẩn của Bên Bản đối với phần Khước tử Trách nhiệm này, trừ khi Bên Bản có sự đồng thuận cụ thể bằng văn bản và ký tên. Các tuyên bố của Bên Bản liên quan đến việc sử dụng bất kỳ vật liệu, sản phẩm, dịch vụ, hoặc thiết kế nào sẽ không, không dùng cho mục đích, và sẽ không được hiểu là bảo đảm bất kỳ giấy phép nào theo bất kỳ sáng chế nào hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác của Bên Bản hoặc là gợi ý sử dụng bất kỳ vật liệu, sản phẩm, dịch vụ hoặc thiết kế theo cách vi phạm bất kỳ quyền sáng chế hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác. SABIC và các thương hiệu có đánh dấu ™ là thương hiệu của SABIC hoặc các đơn vị trực hoặc công ty con của công ty này.

CYCOLAC™ Nhựa MG47F

CÁC THÔNG SỐ GIA CÔNG

Đúc phun

CÁC THÔNG SỐ GIA CÔNG	GIÁ TRỊ ĐIỂN HÌNH	Đơn vị
Nhiệt độ sấy khô	80 - 95	°C
Thời gian sấy khô	2 - 4	giờ
Thời gian sấy khô (Tích lũy)	8	giờ
Hàm lượng độ ẩm tối đa	0.1	%
Nhiệt độ nóng chảy	220 - 260	°C
Nhiệt độ vòi phun	220 - 260	°C
Nhiệt độ vùng 3 – Trước	215 - 240	°C
Nhiệt độ vùng 2 – Giữa	205 - 225	°C
Nhiệt độ vùng 1 – Sau	190 - 210	°C
Nhiệt độ khuôn đúc	50 - 70	°C
Đổi áp	0.3 - 0.7	MPa
Tốc độ trục vít	30 - 60	vòng/phút
Lượng nhựa phun vào xilanh	50 - 70	%
Độ sâu lỗ thông hơi	0.038 - 0.051	mm

(1) Chỉ là các giá trị điển hình. Có thể có sai khác với dung sai thông thường đối với các màu khác nhau. Tất cả các giá trị đều được đo sau ít nhất 48 giờ lưu kho ở 23°C/50% độ ẩm tương đối, tại cả các tình trạng, trừ tỷ lệ nóng chảy theo lưu lượng và lưu lượng nóng chảy được đo trên các mẫu đúc phun. Mọi mẫu thí nghiệm theo các tiêu chuẩn thí nghiệm ISO được chuẩn bị theo tiêu chuẩn ISO 294.

Nguồn GMD, cập nhật mới nhất:

(2) Chỉ dùng cho những mục đích lựa chọn. KHÔNG dùng để thiết kế bộ phận hoặc công cụ.

(3) Bảng xếp loại này không định phản ánh những nguy hại được nêu trong văn bản này hoặc bất kỳ văn bản nào khác theo các điều kiện chảy thực tế.

(4) Đo lường nội bộ theo các tiêu chuẩn UL.

(5) Đo lường được thực hiện từ phiếu thí nghiệm phòng thí nghiệm. Độ co thực tế có thể vượt ngoài phạm vi do những khác biệt về điều kiện gia công, thiết bị, hình dáng bộ phận hoặc thiết kế của công cụ. Khuyến nghị tiến hành nghiên cứu độ co khuôn với công cụ thay thế hoặc kê thừa trước các công cụ cắt cho độ được đúc mới.

(6) Cần lớp áo cứng để vượt qua ngọn lửa đọc 60 giây một cách ổn định.

LIÊN HỆ VỚI VĂN PHÒNG KINH DOANH BẢN XỬ ĐỂ BIẾT SỰ SẴN CÓ CỦA SẢN PHẨM TRONG KHU VỰC.

KHƯC TỬ TRÁCH NHIỆM: CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, VÀ DỊCH VỤ CỦA SAUDI BASIC INDUSTRIES CORPORATION (SABIC) HOẶC ĐƠN VỊ HOẶC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY (BÊN BÁN) ĐƯỢC BÁN THEO CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN CỦA BÊN BÁN. CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN NÀY CÓ THỂ ĐƯỢC GỬI THEO YÊU CẦU. THÔNG TIN VÀ GỢI Ý TRONG VĂN BẢN NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP CHẴN THẬT. TUY NHIÊN, BÊN BÁN KHÔNG ĐẢM ĐẢO, BẢO HÀNH HAY BẢO ĐẢM, HIỆN NGÔN HAY HÀM Ý (i) RẰNG BẤT KỲ KẾT QUẢ NÀO ĐƯỢC NẾU TRONG VĂN BẢN NÀY SẼ LÀ TƯƠNG TỰ TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG CUỐI, HAY (ii) VỀ HIỆU QUẢ HOẶC ĐỘ AN TOÀN CỦA BẤT KỲ THIẾT KẾ HOẶC ỨNG DỤNG NÀO TÍCH HỢP CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HOẶC GỢI Ý CỦA BÊN BÁN. TRỪ KHI CÓ QUY ĐỊNH KHÁC TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG TIÊU CHUẨN CỦA BÊN BÁN, BÊN BÁN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ TỒN THẤT NÀO GÂY RA TỪ VIỆC SỬ DỤNG CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ, HOẶC GỢI Ý ĐƯỢC NẾU TRONG VĂN BẢN NÀY CỦA BÊN BÁN. Mỗi người dùng chịu trách nhiệm tự quyết định về tính phù hợp của các vật liệu, sản phẩm, dịch vụ, hoặc gợi ý của Bên Bán cho mục đích sử dụng cụ thể của người dùng thông qua việc sử dụng cuối phù hợp và các biện pháp kiểm tra và phân tích khác. Không nội dung nào trong văn bản này hoặc tuyên bố bằng lời sẽ được coi là thay đổi hoặc chối từ bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Kiện Bán Hàng Tiêu Chuẩn của Bên Bán đối với phần Khước từ Trách nhiệm này, trừ khi Bên Bán có sự đồng thuận cụ thể bằng văn bản và ký tên. Các tuyên bố của Bên Bán liên quan đến việc sử dụng bất kỳ vật liệu, sản phẩm, dịch vụ, hoặc thiết kế nào sẽ không, không dùng cho mục đích, và sẽ không được hiểu là bảo đảm bất kỳ giấy phép nào theo bất kỳ sáng chế nào hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác của Bên Bán hoặc là gợi ý sử dụng bất kỳ vật liệu, sản phẩm, dịch vụ hoặc thiết kế theo cách vi phạm bất kỳ quyền sáng chế hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào khác. SABIC và các thương hiệu có đánh dấu ™ là thương hiệu của SABIC hoặc các đơn vị trực hoặc công ty con của công ty này.

© 2016 Saudi Basic Industries Corporation (SABIC).